TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST Ngày: 15-11-2021 V/v Ly hôn giữa chị H và anh M	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trạng;
2. Ông Lê Thành Trung;

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Kim Loan, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Mỹ H , sinh năm 1985 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Khóm S, phường L, thành phố H, Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm M, phường T, thành phố H, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 21/9/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ H trình bày*: Vào năm 2004, chị và anh Nguyễn Văn M được sự thống nhất của cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới, hôn nhân do tự tìm hiểu, chung sống bên nhau không có đăng ký kết. Trong thời gian chung sống vợ chồng luôn bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị cũng có nhiều lần hàn gắn nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, không thể hàn gắn lại được nữa nên từ năm 2016 cho đến nay chị và anh M không còn sống chung với nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm không còn, nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn M; Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Duy P, sinh ngày 18/4/2008, hiện đang sống với chị Hạnh, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh M cấp dưỡng cho con; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có.

** Theo bản tự khai ngày 29/10/2021 của bị đơn anh Nguyễn Văn M trình bày:* Vào năm 2004, anh và chị Lê Thị Mỹ H được sự thống nhất của cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới, hôn nhân do tự tìm hiểu, chung sống bên nhau không có đăng ký kết. Trong thời gian chung sống vợ chồng luôn bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng anh cũng có nhiều lần hàn gắn nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, không thể hàn gắn lại được nữa nên từ năm 2016 cho đến nay anh và chị H không còn sống chung với nhau nữa. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh, anh tự nguyện thống nhất ly hôn với chị H; Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Duy P, sinh ngày 18/4/2008, hiện đang sống với chị H, anh M tự nguyện thống nhất giao con cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, anh M không cấp dưỡng cho con; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Đây là vụ kiện Ly hôn, tranh chấp về nuôi con nên thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] - Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ H và bị đơn anh Nguyễn Văn M cùng có đơn xin vắng mặt vào ngày 01/11/2021. Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[3] *Về nội dung vụ án*: Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ H với anh Nguyễn Văn M. Hội đồng xét xử xét thấy:

[4] Hôn nhân giữa chị Lê Thị Mỹ H với anh Nguyễn Văn M là hôn nhân không hợp pháp vì anh chị không có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định như sau:

"1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiên theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.

2. Vợ chồng đã ly hôn muốn xác lập lại quan hệ vợ chồng thì phải đăng ký kết hôn."

Mặc dù, trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn M tự nguyện thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị Lê Thị Mỹ H nhưng do chị Lê Thị Mỹ H với anh Nguyễn Văn M không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị Mỹ H và anh Nguyễn Văn M là hoàn toàn phù hợp.

[5] Về con chung: Xét yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị Lê Thị Mỹ H, chị H không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy:

[6] Hiện con chung tên Lê Duy P, sinh ngày 18/4/2008, hiện đang sống với chị H. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh M cấp dưỡng cho con. Anh M tự nguyện thống nhất giao con cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh M không cấp dưỡng cho con. Do dó, Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện này của các đương sự là hoàn toàn phù hợp pháp luật. Chị H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Lê Duy P, sinh ngày 18/4/2008. Anh M không phải cấp dưỡng cho con do chị H không yêu cầu. Chị Lê Thị Mỹ H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Nguyễn Văn M trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[7] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về nợ chung: Không có.

[9] Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị Mỹ H với anh Nguyễn Văn M.

2/ Về con chung: Chị Lê Thị Mỹ H được tiếp tục nuôi con chung tên Lê Duy P, sinh ngày 18/4/2008 (Hiện đang sống với chị Hạnh). Anh Nguyễn Văn M không phải cấp dưỡng cho con do chị Lê Thị Mỹ H không yêu cầu.

Chị Lê Thị Mỹ H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Nguyễn Văn M trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3/ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Mỹ H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số

0006258 ngày 07/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự. Không ai phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (Sửa đổi bổ sung năm 2014)".

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND TP. H;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Phương Thảo